

DANH SÁCH

Thí sinh được miễn thi bài thi môn Ngoại ngữ Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /6/2024 của Giám đốc Sở GDĐT Nam Định)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Đơn vị	Diện miễn thi có chứng chỉ Ngoại Ngữ
1	BÙI HOÀNG THẢO VY	10/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
2	BÙI KHÁNH LINH	16/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
3	BÙI PHƯƠNG DUNG	13/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
4	BÙI QUẾ CHI	10/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
5	BÙI THỊ HƯƠNG LAN	27/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
6	BÙI THỊ VÂN ANH	01/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
7	BÙI THỊ XUÂN AN	31/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
8	BÙI TRẦN BẢO CHÂU	31/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
9	BÙI TRẦN KHÁNH NGỌC	28/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
10	CAO THANH TÚ	17/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
11	CÙ THỊ VÂN NHI	29/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
12	ĐÀM SINH PHÚC	20/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
13	ĐAN LÊ ANH ĐẠT	05/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
14	ĐẶNG CÔNG TÙNG	25/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
15	ĐẶNG ĐỨC TRUNG	28/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
16	ĐẶNG HUY HIẾU	14/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
17	ĐẶNG LÊ NHẬT HÙNG	16/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0

18	ĐẶNG TUẤN MINH	01/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
19	ĐÀO LÊ HƯƠNG LY	14/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
20	ĐÀO MINH HẢI	30/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
21	ĐÀO TUẤN BIÊN	26/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
22	ĐÀO VIỆT HOÀNG	01/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
23	ĐINH ĐỨC ANH	18/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
24	ĐINH HỮU ĐỨC	28/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
25	ĐINH LAN HƯƠNG	26/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
26	ĐINH PHƯƠNG NHI	12/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
27	ĐỖ ĐĂNG KHOA	16/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
28	ĐỖ LÂM PHƯƠNG	31/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
29	ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG LINH	09/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
30	ĐỖ NHƯ HẢO	27/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
31	ĐỖ QUANG MINH	29/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
32	ĐỖ THỊ HIỀN NGA	18/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
33	ĐỖ THỊ QUỲNH TRANG	20/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
34	ĐỖ TRẦN THÁI AN	30/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
35	ĐOÀN THỊ MAI ANH	27/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.0
36	ĐOÀN VŨ NGỌC ANH	26/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Trung Quốc HSK (cấp độ 5) 220
37	DƯƠNG ÁNH TUYẾT	14/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0

38	DƯƠNG QUỲNH ANH	28/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
39	DƯƠNG YẾN NGỌC	04/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
40	HÀ VĂN HÙNG	29/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
41	HOÀNG AN KHANG	19/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
42	HOÀNG ĐỨC MINH	30/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
43	HOÀNG GIA HUY	10/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
44	HOÀNG HẢI ĐĂNG	04/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
45	HOÀNG HUY HIỆP	07/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
46	HOÀNG KHÁNH LINH	27/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
47	HOÀNG KIM HỒNG	26/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
48	HOÀNG MAI PHÚC THỊNH	20/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.5
49	HOÀNG MINH KHUÊ	28/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
50	HOÀNG THỊ MINH HẰNG	01/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
51	HOÀNG THU TRANG	08/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
52	KHÔNG THANH BẰNG	07/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
53	LÃ TUẤN MINH	09/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
54	LÊ BÙI PHƯƠNG MAI	03/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
55	LÊ ĐỨC VIỆT	28/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
56	LÊ HẢI LINH	16/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
57	LÊ KHÁNH NGỌC	20/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5

58	LÊ THANH THÙY	25/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
59	LÊ TIẾN ĐẠT	30/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
60	LƯƠNG HOÀI THU	05/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
61	LƯU THÙY DƯƠNG	19/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
62	LƯU VŨ CHÂU GIANG	29/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
63	MAI ANH ĐỨC	15/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.0
64	MAI TRẦN PHƯƠNG LINH	07/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
65	MAI TUYẾT MAI	18/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
66	NGÔ BẢO NGỌC	20/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
67	NGÔ DIỆU ANH	16/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
68	NGÔ LAN ANH	18/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
69	NGÔ QUANG BÌNH	10/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
70	NGÔ THÙY DƯƠNG	21/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
71	NGUYỄN ANH QUÂN	18/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
72	NGUYỄN ANH THƯ	26/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
73	NGUYỄN BÁ HUY	18/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
74	NGUYỄN BẢO TRÂM	08/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
75	NGUYỄN ĐĂNG CHÍNH	10/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
76	NGUYỄN ĐẶNG THÀNH ĐẠT	29/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
77	NGUYỄN ĐIỂM HẰNG	20/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5

78	NGUYỄN ĐỨC HẢI NAM	09/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
79	NGUYỄN ĐỨC QUANG	12/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
80	NGUYỄN ĐỨC TÙNG	03/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
81	NGUYỄN DƯƠNG ẨMH	12/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
82	NGUYỄN HÀ TRANG	26/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
83	NGUYỄN HÀ TRANG	11/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
84	NGUYỄN HẢI VÂN	19/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
85	NGUYỄN HOÀNG ANH	21/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
86	NGUYỄN HOÀNG HƯƠNG	12/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
87	NGUYỄN HOÀNG LÂM PHƯƠNG	06/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
88	NGUYỄN HOÀNG THẢO HƯƠNG	24/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
89	NGUYỄN HOÀNG TUẤN	01/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
90	NGUYỄN HOÀNG YẾN	09/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
91	NGUYỄN HỒNG TRANG	18/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
92	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	06/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
93	NGUYỄN HUY HOÀNG	08/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
94	NGUYỄN HUYỀN DIỆU	23/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
95	NGUYỄN HUYỀN MY	24/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
96	NGUYỄN KHÁNH LINH	31/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
97	NGUYỄN LÂM ANH	10/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0

98	NGUYỄN MINH ANH	23/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
99	NGUYỄN MINH HOÀNG	22/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
100	NGUYỄN MINH KHUÊ	13/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
101	NGUYỄN MINH NGUYÊN	24/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
102	NGUYỄN MINH THU	15/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
103	NGUYỄN NGỌC ANH	10/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.0
104	NGUYỄN NGỌC MAI	11/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
105	NGUYỄN NGỌC TÚ UYÊN	06/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
106	NGUYỄN NGUYỆT HÀ	01/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
107	NGUYỄN NHẬT HOÀNG	01/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
108	NGUYỄN PHẠM NGỌC HÀ	04/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
109	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	17/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
110	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	20/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
111	NGUYỄN PHƯƠNG HIỀN	08/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
112	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	11/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
113	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	14/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
114	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	02/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
115	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	02/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
116	NGUYỄN PHƯƠNG THÙY	03/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
117	NGUYỄN QUANG HÙNG	10/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5

118	NGUYỄN QUANG MINH	04/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
119	NGUYỄN QUỐC TRUNG	11/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
120	NGUYỄN THANH HÀ	21/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
121	NGUYỄN THÀNH LONG	12/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
122	NGUYỄN THANH THẢO	06/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
123	NGUYỄN THẾ VINH	23/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
124	NGUYỄN THỊ ANH THU	10/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
125	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	19/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
126	NGUYỄN THỊ BÍCH HƯỜNG	28/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
127	NGUYỄN THỊ DIỄM HUYỀN	15/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
128	NGUYỄN THỊ HỒNG DUYÊN	23/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
129	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	12/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
130	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC	20/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
131	NGUYỄN THỊ MINH HẰNG	29/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
132	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	17/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
133	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	31/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
134	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TÚ	10/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
135	NGUYỄN THỊ THANH DỊU	29/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
136	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	10/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
137	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	15/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5

138	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	21/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
139	NGUYỄN THIÊN TÂN	21/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
140	NGUYỄN THU PHƯƠNG	20/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
141	NGUYỄN THÚY HIỀN	09/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
142	NGUYỄN THÙY TRANG	10/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
143	NGUYỄN TIẾN QUANG	06/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
144	NGUYỄN TIẾN THỊNH	21/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
145	NGUYỄN TRẦN BẢO NGỌC	01/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.0
146	NGUYỄN TRẦN LÂM HOÀNG	24/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
147	NGUYỄN TRỊNH GIA HÂN	18/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
148	NGUYỄN TÚ CHI	02/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
149	NGUYỄN TUẤN ANH	10/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
150	NGUYỄN TUẤN DŨNG	09/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
151	NGUYỄN VĂN THÀNH NAM	12/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
152	NGUYỄN XUÂN TRIỂN	17/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
153	NGUYỄN XUÂN Ý	25/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
154	NGUYỄN YẾN CHI	27/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
155	NINH VIỆT DŨNG	30/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
156	PHẠM DANH THÁI	01/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
157	PHẠM DIỆU LINH	11/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5

158	PHẠM DIỆU LINH	27/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
159	PHẠM ĐỨC ANH	18/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
160	PHẠM DUY NGUYỄN	23/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
161	PHẠM HẢI PHƯƠNG	16/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
162	PHẠM HẠNH NGUYỄN	28/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
163	PHẠM KHÁNH HÙNG	04/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
164	PHẠM MINH CHÂU	03/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
165	PHẠM MINH THU	12/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
166	PHẠM MỸ ANH	22/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
167	PHẠM NGỌC ANH	24/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
168	PHẠM NGỌC TRÂM	02/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
169	PHẠM NGUYỄN BẢO ANH	28/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
170	PHẠM PHƯƠNG THẢO	13/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.0
171	PHẠM SỸ TOÀN	31/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
172	PHẠM THANH DƯƠNG	09/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
173	PHẠM THANH VÂN	11/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
174	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	15/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
175	PHẠM THỊ LƯƠNG	23/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
176	PHẠM THỊ MINH NHI	18/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
177	PHẠM THỊ THÚY NGA	15/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0

178	PHẠM THU UYÊN	31/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
179	PHẠM TRẦN PHƯƠNG LINH	06/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
180	PHẠM TUẤN DƯƠNG	14/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
181	PHẠM VŨ HOÀNG	29/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
182	PHẠM VŨ MINH THU	28/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
183	PHẠM YẾN NHI	13/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 4.5
184	PHAN LÊ BẢO NGỌC	01/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
185	PHAN MINH KHÔI	01/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
186	PHAN THỊ MINH PHƯƠNG	06/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
187	PHAN THỊ PHƯƠNG THẢO	13/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Trung Quốc HSK (cấp độ 4) 285
188	PHÙNG NGUYỆT ANH	17/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
189	TẠ KHÁNH LINH	01/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
190	TÔ THỊ PHƯƠNG ANH	26/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
191	TỔNG PHƯƠNG ANH	06/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
192	TRẦN ANH TÚ	14/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
193	TRẦN BẢO ANH	11/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
194	TRẦN BẢO NGUYÊN	03/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
195	TRẦN DIỆP PHƯƠNG NHI	14/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
196	TRẦN ĐỖ TRUNG NGHĨA	23/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
197	TRẦN ĐỨC THÙY LINH	07/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5

198	TRẦN DUY HIỆP	10/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
199	TRẦN GIA PHÚC	25/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
200	TRẦN HÀ CHI MAI	20/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
201	TRẦN HOÀI LINH	16/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
202	TRẦN HOÀNG ANH	02/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
203	TRẦN HỮU DỤ	12/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
204	TRẦN HUY HOÀNG	24/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
205	TRẦN HUYỀN LINH	02/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
206	TRẦN KHÁNH VY	22/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
207	TRẦN LÂM HUY	26/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
208	TRẦN MAI LINH	04/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
209	TRẦN MINH ĐĂNG	18/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
210	TRẦN MINH KHUÊ	22/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
211	TRẦN MINH QUÂN	22/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
212	TRẦN NGỌC HÂN	14/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Pháp - TCF 478
213	TRẦN NGỌC HUY	26/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
214	TRẦN NGỌC HUY	15/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Pháp - TCF 326
215	TRẦN NGỌC PHƯƠNG LINH	23/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
216	TRẦN NGUYỄN THÁI SƠN	09/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
217	TRẦN NGUYỆT HÀ	06/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0

218	TRẦN PHÚ AN	27/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
219	TRẦN PHÙNG NGỌC LAM	07/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
220	TRẦN PHÙNG THÙY LINH	13/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
221	TRẦN PHƯƠNG ANH	27/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
222	TRẦN PHƯƠNG DUNG	22/04/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
223	TRẦN PHƯƠNG LINH	10/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
224	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	28/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
225	TRẦN PHƯƠNG UYÊN	25/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
226	TRẦN QUỲNH CHI	17/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
227	TRẦN THANH NGÂN	08/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
228	TRẦN THANH VÂN	19/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
229	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	05/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
230	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	24/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
231	TRẦN THỊ KIM CHI	16/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
232	TRẦN THỊ NGỌC LAN	07/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
233	TRẦN THÙY ANH	06/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
234	TRẦN TIẾN ANH ĐỨC	02/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
235	TRẦN TRỌNG TÀI	03/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
236	TRẦN TRUNG KIÊN	04/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
237	TRẦN VŨ TRƯỜNG GIANG	26/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Pháp - DELF B2 51.5

238	TRẦN YẾN NHI	02/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
239	TRỊNH MAI NGUYỆT NGA	30/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
240	TRỊNH NHƯ NGỌC	11/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
241	TRỊNH THẢO MY	22/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Pháp - DELF B1 55
242	TRƯỜNG HOÀNG LAN	14/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
243	TRƯỜNG THỊ TUYẾT MAI	27/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
244	VŨ ANH ĐỨC	30/07/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
245	VŨ ĐỨC DUY	28/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
246	VŨ HOÀNG NAM	05/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
247	VŨ HỒNG NHUNG	03/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
248	VŨ HƯƠNG GIANG	02/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
249	VŨ KIM DUNG	01/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
250	VŨ LƯU HÀ	23/05/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
251	VŨ MINH HIẾU NGÂN	27/02/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
252	VŨ NGỌC THỦY	19/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Pháp - DELF B2 57
253	VŨ QUANG KHÁNH	10/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
254	VŨ THỊ MAI TRANG	17/01/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
255	VŨ THỊ NGỌC ANH	09/10/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
256	VŨ THỊ PHƯƠNG UYÊN	05/03/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
257	VŨ THÙY DƯƠNG	20/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0

258	VŨ THÙY DƯƠNG	19/08/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
259	VŨ THỦY TIÊN	20/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 8.0
260	VŨ TRỌNG ĐỨC	12/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.5
261	VŨ TUYẾT MINH	04/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
262	VŨ VĂN NAM	24/09/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 5.5
263	VŨ VI THẢO	06/11/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.0
264	VŨ VIỆT ĐỨC	25/06/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 6.5
265	VŨ VIỆT HẰNG	06/12/2006	THPT chuyên Lê Hồng Phong	Tiếng Anh IELTS 7.0
266	HOÀNG ĐỨC HUY	20/06/2006	THPT A Hải Hậu	Tiếng Anh IELTS 5.5
267	NGÔ THỊ MINH THU	16/08/2006	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 5) 221
268	NGUYỄN HỒNG VI	02/06/2006	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 232
269	NGUYỄN KHÁNH LY	26/04/2006	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 230
270	PHẠM ÁNH NGỌC	19/10/2006	THPT A Hải Hậu	Tiếng Anh IELTS 6.0
271	PHẠM LẠI KHÁNH VY	06/05/2006	THPT A Hải Hậu	Tiếng Anh IELTS 7.5
272	TRẦN HUY VIỆT	16/03/2006	THPT A Hải Hậu	Tiếng Anh IELTS 6.0
273	VŨ THỊ KIM CHI	29/10/2006	THPT A Hải Hậu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 186
274	PHẠM HUYỀN TRANG	16/01/2006	THPT An Phúc	Tiếng Trung - HSK (cấp 3) 205
275	HOÀNG THỊ NGỌC LINH	05/04/2006	THPT C Hải Hậu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 251
276	NGUYỄN THU PHƯƠNG	02/05/2006	THPT C Hải Hậu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 5) 217
277	PHẠM HOÀNG NGÂN	20/04/2006	THPT C Hải Hậu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 203

278	PHẠM KHÁNH LY	10/10/2006	THPT C Hải Hậu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 204
279	TRẦN QUANG THẮNG	10/04/2006	THPT C Hải Hậu	Tiếng Trung - HSK (cấp 4) 253
280	TRẦN QUỲNH DIỆU	02/11/2006	THPT C Hải Hậu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 206
281	BÙI BÌNH MINH	25/07/2006	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh IELTS 8.0
282	CAO THÀNH DANH	01/03/2006	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh IELTS 6.0
283	ĐẶNG MINH HIẾU	01/08/2006	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh IELTS 6.5
284	MAI LINH THẢO	15/09/2006	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh IELTS 6.0
285	PHẠM AN PHÚC	03/11/2006	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh IELTS 7.0
286	PHẠM THỊ PHÚC NHI	24/04/2006	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh IELTS 7.5
287	PHÙNG HỮU TÍN	30/08/2006	THPT Giao Thủy	Tiếng Anh IELTS 5.5
288	TÔ THỊ ÁNH TUYẾT	30/10/2006	THPT Giao Thủy	Tiếng Trung - HSK (cấp 4) 281
289	ĐINH THỊ NHI	21/04/2006	THPT Giao Thủy B	Tiếng Trung - HSK (cấp 3) 220
290	HOÀNG GIA ANH	17/01/2006	THPT Giao Thủy B	Tiếng Anh IELTS 5.0
291	NGUYỄN QUANG MINH	31/10/2006	THPT Giao Thủy B	Tiếng Anh IELTS 6.0
292	VŨ KHÁNH HUYỀN	11/02/2006	THPT Giao Thủy B	Tiếng Anh IELTS 6.0
293	ĐẶNG PHÚ KHANG	01/08/2006	THPT Giao Thủy C	Tiếng Anh IELTS 5.5
294	ĐỖ HOÀNG TRANG	13/12/2006	THPT Hoàng Văn Thụ	Tiếng Anh TOEFL iBT 81
295	MAI QUANG TÚ	07/01/2006	THPT Hoàng Văn Thụ	Tiếng Anh IELTS 6.0
296	PHẠM NGỌC LINH	20/05/2006	THPT Hoàng Văn Thụ	Tiếng Anh IELTS 6.0
297	VŨ ANH TÚ	02/12/2006	THPT Hoàng Văn Thụ	Tiếng Anh IELTS 6.0

298	ĐỖ THỊ MINH NGỌC	22/01/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 7.0
299	MAI CÔNG GIA BÁCH	29/11/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 5.5
300	MAI HOÀNG ANH	04/10/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 6.0
301	NGUYỄN MINH CHÂU	05/09/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Trung - HSK (cấp 5) 281
302	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	01/11/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 6.0
303	NGUYỄN THÙY DUNG	03/05/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 5.5
304	NINH THANH TÚ ANH	19/10/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 6.5
305	PHẠM GIA MINH	25/12/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 7.0
306	PHẠM HOÀNG DƯƠNG	17/02/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 5.5
307	PHẠM KHÁNH HUYỀN	27/01/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 5.0
308	TRẦN MINH KHUÊ	05/11/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 6.5
309	TRẦN PHƯƠNG ANH	18/11/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 6.5
310	TRẦN THỊ MAI TRANG	03/10/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 6.5
311	TRẦN TRUNG ĐỨC	17/10/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 6.0
312	VŨ DIỆU THÙY	09/10/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 5.5
313	VŨ THANH NGA	20/07/2006	THPT Lê Quý Đôn	Tiếng Anh IELTS 6.5
314	NGÔ THỊ HÀ VY	06/03/2006	THPT Lương Thế Vinh	Tiếng Anh IELTS 5.5
315	NGUYỄN THỊ THÁI AN	29/11/2006	THPT Lương Thế Vinh	Tiếng Anh IELTS 5.5
316	TRẦN HÀ ANH	23/01/2006	THPT Lương Thế Vinh	Tiếng Anh IELTS 4.0
317	BÙI LÊ HẢI ANH	23/12/2006	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh IELTS 6.0

318	BÙI NGỌC BÍCH	26/03/2006	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh IELTS 5.5
319	ĐẶNG VŨ NAM	20/08/2006	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh IELTS 6.0
320	ĐÀO THỊ HÀ AN	26/04/2006	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh IELTS 5.0
321	MAI TRÍ ĐẠT	29/11/2006	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh IELTS 5.5
322	NGÔ ĐỨC ANH	25/04/2006	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh IELTS 5.0
323	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	20/09/2006	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh IELTS 6.5
324	NGUYỄN THỊ MINH ANH	18/07/2006	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh IELTS 7.0
325	PHẠM NGỌC TÚ	30/04/2006	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 222
326	PHẠM THÙY CHÂM	28/10/2006	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh IELTS 4.5
327	PHẠM TRUNG HIẾU	24/09/2006	THPT Lý Tự Trọng	Tiếng Anh IELTS 4.5
328	ĐẶNG YẾN NHI	13/09/2006	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh IELTS 6.0
329	ĐỖ VIỆT ANH	08/12/2006	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh IELTS 5.5
330	HOÀNG TRUNG DŨNG	06/07/2006	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh IELTS 5.5
331	LÊ NGUYÊN BẢO	16/11/2006	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh IELTS 6.0
332	LÊ THỊ KHÁNH LINH	21/12/2006	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Trung - HSK (cấp 5) 255
333	TRẦN KHÁNH LY	03/08/2006	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh IELTS 4.5
334	TRẦN KHÁNH NGỌC	28/08/2006	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 189
335	TRẦN THỊ THANH TÂM	11/09/2006	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Anh IELTS 7.0
336	VŨ MINH HOÀNG	11/01/2006	THPT Mỹ Lộc	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 288
337	PHẠM NGỌC HUYỀN	16/07/2006	THPT Mỹ Tho	Tiếng Anh IELTS 7.5

338	BÙI KHÁNH HUYỀN	24/10/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Anh IELTS 5.5
339	CẢNH NAM QUÂN	17/12/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Anh IELTS 5.5
340	LÊ PHƯƠNG NHI	16/08/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Anh IELTS 6.0
341	NGUYỄN ANH TÚ	05/06/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Anh IELTS 6.0
342	NGUYỄN BẢO QUYÊN	19/08/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Anh - TOEFL iBT 73
343	NGUYỄN BẢO VÂN	16/06/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Trung - HSK (cấp 3) 239
344	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	19/10/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Anh IELTS 5.0
345	NGUYỄN TÙNG LÂM	20/11/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Anh IELTS 6.5
346	TẠ HOÀNG ANH	16/12/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Anh IELTS 5.5
347	TRẦN LAN NHI	05/03/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Anh - TOEFL iBT 78
348	TRƯỜNG NGỌC DŨNG	14/06/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Anh IELTS 6.5
349	VŨ HỮU TUẤN NGHĨA	20/09/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Anh IELTS 6.0
350	VŨ QUANG THẠCH	10/12/2006	THPT Ngô Quyền	Tiếng Anh IELTS 5.5
351	PHẠM TUÂN	27/05/2006	THPT Nguyễn Bính	Tiếng Anh IELTS 5.0
352	TRIỆU PHƯƠNG THẢO	23/07/2006	THPT Nguyễn Bính	Tiếng Anh IELTS 6.0
353	CAO VŨ CHÂU ANH	05/10/2006	THPT Nguyễn Công Trứ	Tiếng Trung - HSK (cấp 3) 275
354	NGUYỄN MẠNH DŨNG	20/03/2006	THPT Nguyễn Công Trứ	Tiếng Anh IELTS 6.0
355	TRẦN ĐỨC THÀNH	15/12/2006	THPT Nguyễn Công Trứ	Tiếng Anh IELTS 7.0
356	VŨ HẢI DƯƠNG	07/06/2006	THPT Nguyễn Công Trứ	Tiếng Anh IELTS 6.5
357	VŨ THIÊN HƯƠNG	17/02/2006	THPT Nguyễn Đức Thuận	Tiếng Anh IELTS 6.0

358	BÙI NGUYỄN HÀ THU	20/05/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 6.0
359	ĐỖ NGỌC MAI	28/10/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 6.5
360	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	16/12/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Trung - HSK (cấp 4) 182
361	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	12/05/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 5.5
362	LÃ MINH TÙNG	26/12/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 6.0
363	NGÔ QUANG TUẤN ANH	17/03/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh khung 6 bậc 6.0
364	NGUYỄN LÂM HÙNG	11/12/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 7.0
365	NGUYỄN LÊ PHÚC HÙNG	04/12/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 6.0
366	NGUYỄN LINH CHI	02/10/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 5.5
367	NGUYỄN QUANG HÙNG	30/06/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 6.0
368	NGUYỄN QUANG MINH	25/11/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 6.5
369	NGUYỄN THÀNH VINH	05/08/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 5.0
370	NGUYỄN TUẤN MINH	13/04/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 6.0
371	NGUYỄN VIỆT ĐẠT	02/11/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 6.0
372	NGUYỄN XUÂN HÙNG	23/01/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 5.5
373	PHẠM HÀ MY	01/11/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 5.5
374	PHẠM HỒNG ANH	11/07/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Trung - HSK (cấp 4) 248
375	PHẠM QUỶ TÂM	05/05/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 6.0
376	PHAN HÀ QUYÊN	09/10/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 5.0
377	TRẦN KHÁNH VY	26/10/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 5.5

378	TRẦN MẠNH LINH	22/01/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 6.5
379	TRẦN THU PHƯƠNG	22/09/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 6.0
380	VŨ TIẾN ĐẠT	10/11/2006	THPT Nguyễn Huệ	Tiếng Anh IELTS 6.5
381	BÙI HƯƠNG GIANG	09/06/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
382	BÙI MAI UYÊN	27/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
383	BÙI THANH TÚ	07/07/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.0
384	BÙI THỊ LIÊN	22/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
385	BÙI TÔN MINH	14/06/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
386	BÙI TRẦN NGỌC TRÂM	26/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
387	CHU SỸ ĐỨC KHIÊM	15/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.5
388	ĐẶNG BÌNH NHI	26/02/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
389	ĐẶNG HỒNG NGÂN	20/8/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
390	ĐẶNG KHÁNH LINH	22/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
391	ĐẶNG TRẦN PHÚC	05/02/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
392	ĐÀO PHÚ KHANG	09/05/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 8.0
393	ĐINH KHÁNH NGỌC	16/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
394	ĐINH TRUNG HIẾU	23/04/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
395	ĐINH VŨ HẢI CHÂU	01/01/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
396	ĐỖ NGHĨA THÀNH	05/03/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.0
397	ĐỖ THẾ DOANH	13/11/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0

398	ĐỖ THỊ HƯƠNG GIANG	14/11/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
399	ĐOÀN HUYỀN CHI	17/07/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
400	ĐOÀN PHƯƠNG LINH	25/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
401	DƯƠNG HỒNG NHUNG	25/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
402	DƯƠNG NHẬT MINH	31/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.0
403	HÀ VIỆT ĐỨC	11/06/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
404	HOÀNG MAI ANH	04/11/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
405	HOÀNG THU HOÀI	05/05/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
406	KHÚC MINH PHƯƠNG	31/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.0
407	LÃ BẢO CHÂU	12/10/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
408	LẠI THỊ THU THẢO	10/07/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
409	LÊ HÀ GIANG	19/06/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
410	LÊ HƯƠNG LY	19/06/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
411	LÊ QUỐC HUY	25/07/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
412	LÊ THỊ BÍCH KHUÊ	21/11/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
413	LƯU NGỌC HÙNG	08/10/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
414	MAI HẢI NAM	19/11/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
415	NGÔ AN THUY	31/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
416	NGÔ THANH HÀ	08/07/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
417	NGUYỄN AN LÂM	04/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0

418	NGUYỄN ANH TUẤN	23/05/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.0
419	NGUYỄN ĐOÀN HUYỀN THẢO	12/11/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
420	NGUYỄN ĐỨC GIANG	16/11/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
421	NGUYỄN DUY ANH	28/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.5
422	NGUYỄN GIA BẢO	03/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
423	NGUYỄN HỒNG ANH	11/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
424	NGUYỄN HỮU THẮNG	21/11/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
425	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	11/10/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
426	NGUYỄN LINH CHI	07/02/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.5
427	NGUYỄN MAI LINH	02/04/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
428	NGUYỄN MINH ĐĂNG	08/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
429	NGUYỄN MINH HOÀNG	13/07/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
430	NGUYỄN NGÂN HÀ	27/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
431	NGUYỄN NGỌC MAI	06/11/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
432	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	13/03/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
433	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	22/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
434	NGUYỄN NHẬT MINH	10/05/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
435	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	06/02/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
436	NGUYỄN TÂM NHÀN	16/07/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.0
437	NGUYỄN THÀNH NAM	17/10/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.5

438	NGUYỄN THỊ HÀ QUYÊN	24/03/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
439	NGUYỄN THỊ MINH HÒA	17/7/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
440	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	21/11/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
441	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	31/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
442	NGUYỄN THU HUYỀN	05/11/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.0
443	NGUYỄN THU MINH	29/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
444	NGUYỄN THÚY AN	19/05/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
445	NGUYỄN TRẦN NGÂN VY	04/07/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
446	NGUYỄN TRUNG SƠN	31/07/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
447	NGUYỄN VIỆT ANH	25/04/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
448	PHẠM ĐỨC DUY	30/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.5
449	PHẠM KHÁNH CHI	19/05/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
450	PHẠM KHÁNH LINH	31/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.5
451	PHẠM MINH DUY	23/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
452	PHẠM MINH THU	09/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
453	PHẠM PHƯƠNG ANH	12/11/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
454	PHẠM PHƯƠNG ANH	22/10/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
455	PHẠM THỊ DIỆU THÚY	10/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
456	PHẠM THU HẰNG	17/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
457	PHẠM TUẤN HÙNG	14/07/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0

458	PHAN MẠNH HÙNG	19/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
459	TÔ PHƯƠNG ANH	21/07/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
460	TRẦN ANH THƯ	19/03/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
461	TRẦN BẢO NGỌC	19/03/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.5
462	TRẦN CHÍ NGHIÊN	22/10/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
463	TRẦN CÔNG KỶ	10/07/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
464	TRẦN ĐẠI LỘC	11/10/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
465	TRẦN ĐẠI PHÚ	03/06/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
466	TRẦN DOÃN LONG	01/10/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
467	TRẦN ĐỨC MẠNH	09/01/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
468	TRẦN HẢI ANH	13/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
469	TRẦN HẢI ĐĂNG	06/02/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
470	TRẦN HẢI ĐĂNG	14/03/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
471	TRẦN HOÀNG CÚC	11/02/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
472	TRẦN HƯƠNG GIANG	23/06/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.5
473	TRẦN KHÁNH LINH	12/04/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.0
474	TRẦN KHÁNH LY	24/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
475	TRẦN MAI LAN	07/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.0
476	TRẦN NGỌC LINH	21/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.5
477	TRẦN NGUYỄN TÙNG	26/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0

478	TRẦN NHẬT HỒNG	31/03/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 8.0
479	TRẦN NHẬT MINH	27/04/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
480	TRẦN NHẬT MINH	24/03/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
481	TRẦN NHƯ QUỲNH	03/10/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
482	TRẦN QUỐC VƯỢNG	24/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
483	TRẦN TÂM ANH	20/03/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
484	TRẦN THANH HUYỀN	28/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
485	TRẦN THANH THU	10/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
486	TRẦN THỊ KHÁNH LY	27/02/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
487	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	25/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
488	TRẦN THU TRANG	19/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
489	TRẦN THÚY QUỲNH	20/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
490	TRẦN TUẤN LINH	11/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
491	TRỊNH ANH ĐỨC	06/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
492	VŨ ANH QUÂN	23/06/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
493	VŨ ĐỨC ANH	30/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
494	VŨ HUY KHÔI NGUYỄN	04/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.0
495	VŨ MINH ĐĂNG	06/03/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
496	VŨ MINH ĐỨC	27/04/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
497	VŨ MINH HOÀ	20/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng NHẬT JLPT cấp độ N3

498	VŨ MINH HOÀNG	26/12/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
499	VŨ NAM ANH	18/10/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
500	VŨ NGUYỄN TUẤN MINH	14/09/2009	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
501	VŨ PHẠM YẾN NGỌC	15/09/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
502	VŨ THỊ HẢI XUÂN	28/08/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
503	VŨ THỊ HOÀI ANH	17/10/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
504	VŨ THỊ THU NGA	12/03/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 7.0
505	VŨ THU UYÊN	13/10/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.0
506	VŨ TRẦN ANH DUY	18/06/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 6.5
507	VŨ TRANG ANH	25/05/2006	THPT Nguyễn Khuyến	Tiếng Anh IELTS 5.5
508	NGUYỄN THANH MAI	17/03/2006	THPT Nguyễn Trãi	Tiếng Anh IELTS 4.5
509	NGÔ DUY VŨ	07/12/2006	THPT Phạm Văn Nghị	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 5) 238
510	NGUYỄN XUÂN KHANG	17/07/2006	THPT Phạm Văn Nghị	Tiếng Anh IELTS 4.5
511	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	30/11/2006	THPT Quát Lâm	Tiếng Anh IELTS 5.5
512	BÙI VÂN ANH	05/05/2006	THPT Tống Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 5.5
513	ĐỖ VĂN TÙNG ANH	14/12/2006	THPT Tống Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 6.0
514	HOÀNG THỊ NƯƠNG THƯƠNG	07/10/2006	THPT Tống Văn Trân	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 205
515	NGÔ PHƯƠNG THẢO	30/01/2006	THPT Tống Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 6.0
516	NGUYỄN NGỌC DIỆP	27/05/2006	THPT Tống Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 5.0
517	NGUYỄN SỸ ĐẠT	06/11/2006	THPT Tống Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 5.5

518	NGUYỄN THANH HẰNG	04/11/2006	THPT Tổng Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 6.5
519	NGUYỄN THỊ GIA BẢO	27/05/2006	THPT Tổng Văn Trân	Tiếng Trung - HSK (cấp 3) 278
520	NGUYỄN VŨ HÀ MY	16/05/2006	THPT Tổng Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 6.0
521	NINH THỊ HẠNH QUYÊN	22/03/2006	THPT Tổng Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 6.5
522	PHẠM KHÁNH LY	10/01/2006	THPT Tổng Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 7.0
523	PHẠM THỊ THẨM	20/02/2006	THPT Tổng Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 5.0
524	PHAN THỊ MINH TRÂM	14/11/2006	THPT Tổng Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 6.5
525	TRẦN DUY GIA	01/06/2006	THPT Tổng Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 6.5
526	TRẦN HƯƠNG GIANG	16/12/2006	THPT Tổng Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 5.0
527	TRẦN MINH HÙNG	11/08/2006	THPT Tổng Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 6.0
528	TRẦN THÙY DUYÊN	14/08/2006	THPT Tổng Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 6.0
529	VŨ PHẠM ANH KHOA	20/10/2006	THPT Tổng Văn Trân	Tiếng Anh IELTS 7.5
530	NGUYỄN LINH CHI	18/04/2006	THPT Thịnh Long	Tiếng Anh IELTS 7.5
531	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	19/10/2006	THPT Thịnh Long	Tiếng Trung - HSK (cấp 4) 267
532	BÙI ĐẶNG LINH CHI	29/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
533	BÙI MINH THU	28/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
534	BÙI NHẬT HUY	25/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
535	BÙI QUANG TOÀN	14/06/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
536	BÙI TÂM NHI	08/01/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.0
537	BÙI THÙY DƯƠNG	26/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0

538	CAO TIÊN TÙNG	28/07/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
539	ĐẶNG QUANG HÙNG	16/06/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
540	ĐÀO PHƯƠNG ANH	19/01/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
541	ĐINH PHƯƠNG ANH	11/01/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
542	ĐINH THỊ ANH THU	14/04/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
543	ĐỖ THANH MAI	20/11/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - TOEFL iBT 79
544	ĐOÀN KHÁNH LY	18/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
545	ĐOÀN NGỌC MINH	01/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.5
546	DƯƠNG THỊ THÙY LINH	18/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
547	HÀ HOÀNG NHI	20/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
548	HOÀNG DUY PHONG	08/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
549	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	10/02/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 260
550	HOÀNG THỊ HOÀI THU	10/05/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
551	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	14/12/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 266
552	HOÀNG TÙNG	15/03/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
553	KIỀU ĐỨC	06/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
554	LẠI HUY HÙNG	30/11/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.0
555	LẠI TRUNG CHÍNH	14/02/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
556	LÂM KHÁNH CHI	01/02/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.0
557	LÊ HUY QUANG	03/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5

558	LÊ PHẠM TRƯỜNG GIANG	14/11/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
559	LÊ PHƯƠNG LY	28/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
560	LÊ QUỲNH NGÂN	05/05/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
561	LÊ THỊ HUYỀN MY	31/07/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
562	LƯU DUY ANH	09/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.0
563	LƯU MẠNH DUY	02/11/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
564	LƯU THỊ MINH ANH	04/02/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
565	LƯU TRẦN ĐỨC KHANH	13/02/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
566	MAI BẢO ANH	23/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
567	MAI PHƯƠNG ANH	22/06/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
568	MAI THU HUYỀN	16/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
569	NGUYỄN ANH DŨNG	11/05/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
570	NGUYỄN BÁCH TÙNG	06/07/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
571	NGUYỄN DƯƠNG KHÁNH VY	06/11/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 283
572	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	03/05/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
573	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	16/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
574	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	20/04/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
575	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	13/03/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
576	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	05/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
577	NGUYỄN THÀNH TRUNG	23/07/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5

578	NGUYỄN THỊ LINH NHI	10/02/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
579	NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG	03/04/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
580	NGUYỄN THIỀU KỶ	09/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
581	NGUYỄN THU TRÀ	06/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
582	NGUYỄN VIỆT ANH	23/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
583	NGUYỄN VIỆT DŨNG	08/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.5
584	PHẠM ÁI NHI	26/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
585	PHẠM ĐỨC ANH	30/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
586	PHẠM DUY KHÁNH	11/06/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
587	PHẠM HÀ MY	22/06/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
588	PHẠM HOÀNG MỸ HẠNH	02/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
589	PHẠM MINH TRANG	20/12/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
590	PHẠM NAM KHÁNH	23/04/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 202
591	PHẠM PHƯƠNG NHI	19/12/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
592	PHẠM QUANG HUY	07/04/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
593	PHẠM QUỲNH CHI	09/11/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 237
594	PHẠM QUỲNH NGA	26/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
595	PHẠM THỊ TRÀ GIANG	17/11/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
596	PHẠM THÙY LINH	13/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - TOEFL 85
597	PHẠM TIẾN ĐẠT	10/07/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0

598	PHẠM TRUNG HIẾU	14/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
599	PHAN CHÍ HIẾU	22/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
600	PHAN TRẦN TÙNG DƯƠNG	23/12/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
601	PHÙNG DUY KHÁNH	11/01/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
602	TỔNG DUY HIẾU	09/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
603	TRẦN BÙI KHÁNH NGỌC	26/03/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
604	TRẦN CÔNG KHÁNH	24/07/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
605	TRẦN ĐẶNG PHƯƠNG LINH	05/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 221
606	TRẦN ĐÌNH MẠNH	08/04/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.0
607	TRẦN ĐÌNH NAM	19/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.5
608	TRẦN HOÀNG XUÂN MAI	26/12/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 181
609	TRẦN MAI LINH	04/06/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
610	TRẦN NGỌC BẢO UYÊN	13/11/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
611	TRẦN NGUYỄN NGỌC ANH	07/11/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.0
612	TRẦN NGUYỆT HẰNG	11/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
613	TRẦN PHƯƠNG LINH	27/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
614	TRẦN QUANG TÙNG	09/07/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
615	TRẦN THỊ HƯƠNG GIANG	10/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
616	TRẦN THỊ KIM CHI	29/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
617	TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG	17/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0

618	TRẦN THỊ NGỌC CHÂU	18/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 7.0
619	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	05/12/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
620	TRẦN THU HUYỀN	13/11/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
621	TRẦN THÙY DƯƠNG	17/08/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
622	TRẦN TUẤN LINH	13/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
623	TRẦN VIỆT HOÀNG	31/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
624	TRẦN VIỆT TIẾN	18/03/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.0
625	TRẦN VŨ VIỆT ANH	26/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
626	TRỊNH ĐỨC ANH	06/12/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
627	TRỊNH LÊ QUANG	14/09/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
628	VŨ ĐỖ UYÊN CHI	16/07/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
629	VŨ KHÁNH HUYỀN	25/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
630	VŨ LINH CHI	25/03/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
631	VŨ LINH TRANG	06/01/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
632	VŨ NGỌC TUẤN	07/12/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
633	VŨ TRẦN ĐỨC ANH	02/09/2026	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 5.5
634	VŨ TRẦN MAI CHI	22/02/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.0
635	VŨ VÂN GIANG	24/10/2006	THPT Trần Hưng Đạo	Tiếng Anh - IELTS 6.5
636	NGUYỄN ĐỨC ANH	12/08/2006	THPT Trần Nhật Duật	Tiếng Anh IELTS 5.5
637	ĐINH THỊ ÁNH TUYẾT	01/01/2006	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 271

638	LÊ THU HOÀI	05/01/2006	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 208
639	LƯƠNG THỊ THÚY DIỆU	16/06/2006	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 232
640	MAI KHÁNH LY	01/11/2006	THPT Trần Quốc Tuấn	Tiếng Trung - HSK (cấp 4) 278
641	NGUYỄN THỊ HẠNH	08/06/2006	THPT Trần Văn Bảo	Tiếng Trung - HSK (cấp 3) 262
642	PHẠM ANH TUẤN	09/05/2006	THPT Trần Văn Lan	Tiếng Anh IELTS 6.5
643	PHẠM MINH ĐỨC	10/02/2006	THPT Trần Văn Lan	Tiếng Anh IELTS 5.5
644	PHẠM MINH HIẾU	15/12/2006	THPT Trần Văn Lan	Tiếng Anh IELTS 6.5
645	TRẦN PHƯƠNG THẢO	21/08/2006	THPT Trần Văn Lan	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 250
646	TRẦN SỸ ĐỨC	28/12/2006	THPT Trần Văn Lan	Tiếng Anh IELTS 6.5
647	TRẦN THỊ THÚY NHÀI	18/10/2006	THPT Trần Văn Lan	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 266
648	TRẦN TRUNG QUÂN	06/08/2006	THPT Trần Văn Lan	Tiếng Anh IELTS 5.5
649	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	18/07/2006	THPT Trục Ninh	Tiếng Anh IELTS 5.0
650	NGUYỄN TRẦN VŨ HÀO	10/01/2006	THPT Trục Ninh	Tiếng Anh IELTS 6.0
651	PHẠM THU THỦY	29/08/2006	THPT Trục Ninh	Tiếng Anh IELTS 6.5
652	ĐOÀN THỊ NGỌC LINH	28/06/2006	THPT Vũ Văn Hiếu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 296
653	HOÀNG HUYỀN TRANG	12/01/2006	THPT Vũ Văn Hiếu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 280
654	LÊ VŨ THÙY LINH	17/01/2006	THPT Vũ Văn Hiếu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 278
655	NGUYỄN MINH THU'	01/10/2006	THPT Vũ Văn Hiếu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 227
656	NGUYỄN THỊ THU TRANG	03/04/2006	THPT Vũ Văn Hiếu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 4) 222
657	PHẠM THỊ UYÊN NHI	10/02/2006	THPT Vũ Văn Hiếu	Tiếng Trung - HSK (cấp độ 3) 290

658	ĐINH THỊ VÂN ANH	05/01/2006	THPT Xuân Trường	Tiếng Anh IELTS 4.0
659	NGÔ KHÁNH LY	07/12/2006	THPT Xuân Trường	Tiếng Anh IELTS 4.0
660	ĐẶNG THÀNH LONG	20/07/2006	THPT Xuân Trường B	Tiếng Anh IELTS 6.0
661	ĐINH QUANG THÀNH	03/09/2006	THPT Xuân Trường B	Tiếng Anh IELTS 6.0
662	NGUYỄN MINH HOÀNG	01/04/2006	THPT Xuân Trường B	Tiếng Anh IELTS 6.0
663	NGUYỄN THỊ NHẬN	16/03/2006	THPT Xuân Trường B	Tiếng Anh IELTS 4.5
664	PHẠM THU MINH	16/08/2006	THPT Xuân Trường B	Tiếng Anh IELTS 7.5
665	TRẦN MINH THƯ	21/07/2006	THPT Xuân Trường B	Tiếng Anh IELTS 6.0
666	TRẦN QUỲNH CHI	25/07/2006	THPT Xuân Trường B	Tiếng Anh IELTS 5.5
667	VŨ QUANG HUY	04/11/2006	THPT Xuân Trường B	Tiếng Anh IELTS 5.5
668	NGUYỄN THỊ MAI TRANG	28/03/2006	THPT Xuân Trường C	Tiếng Trung - HSK (cấp3) 300
669	PHẠM ANH THƯ	21/10/2006	THPT Ý Yên	Tiếng Trung - HSK (cấp 3) 285

Danh sách gồm 669 thí sinh./.